

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 13**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100001	QUAN LÊ HOÀNG AN	10A1	
2	100003	ĐƯƠNG BÌNH AN	10A3	
3	100004	VŨ TRẦN THÁI AN	10A3	
4	100005	HUỖNH VÕ NHẬT AN	10A5	
5	100006	LÊ GIA KHANG AN	10A7	
6	100007	NGUYỄN NGỌC VÂN AN	10A8	
7	100008	HUỖNH TRỌNG ÂN	10A6	
8	100009	LẠI HOÀNG MAI ANH	10A1	
9	100010	TRẦN XUÂN ANH	10A1	
10	100012	LÝ NGỌC BẢO ANH	10A2	
11	100013	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	10A2	
12	100014	HỨA CAO NHẬT ANH	10A3	
13	100015	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10A3	
14	100016	PHẠM BẢO ANH	10A3	
15	100017	ĐÀO HUỖNH ANH	10A4	
16	100018	ĐỖ QUỲNH ANH	10A4	
17	100019	HUỖNH NGỌC LAN ANH	10A4	
18	100020	LƯ NGÔ QUỲNH ANH	10A5	
19	100021	ĐỖ TRUNG ANH	10A6	
20	100022	NGUYỄN QUỲNH ANH	10A6	
21	100023	TRẦN LAN ANH	10A6	
22	100024	KIỀU MINH ANH	10A7	
23	100025	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	10A7	
24	100026	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	10A8	
25	100027	PHAN QUỐC ANH	10A8	
26	100028	TẶNG TƯỜNG ANH	10A8	
27	100033	NGUYỄN THỊ HẢI BĂNG	10A2	
28	100034	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	10A4	
29	100035	TRƯƠNG KHÁNH BĂNG	10A6	
30	100036	BÙI THIÊN BẢO	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 14**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100037	HUỖNH LÊ CHÍ BẢO	10A5	
2	100038	ĐẶNG TRẦN GIA BẢO	10A6	
3	100039	MAI NGỌC GIA BẢO	10A7	
4	100040	TRƯỜNG LÊ GIA BẢO	10A8	
5	100043	VÕ TRẦN THIÊN CÁT	10A4	
6	100044	NGUYỄN THẾ CHÂN	10A4	
7	100045	PHẠM NGUYỄN MINH CHÁNH	10A2	
8	100046	NGUYỄN MINH CHÂU	10A6	
9	100049	TRẦN KIM CƯỜNG	10A1	
10	100050	PHẠM HỮU CƯỜNG	10A2	
11	100051	BÙI TRÍ CƯỜNG	10A4	
12	100052	VÕ MINH ĐĂNG	10A5	
13	100053	ĐỖ LÊ CÔNG DANH	10A6	
14	100054	ĐỖ MINH ĐẠT	10A1	
15	100055	LÊ TRƯỜNG TIẾN ĐẠT	10A2	
16	100056	ĐỖ THÀNH ĐẠT	10A3	
17	100057	ÔNG PHÁT ĐẠT	10A4	
18	100058	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A5	
19	100059	ĐINH LÊ TẤN ĐẠT	10A6	
20	100060	PHẠM THÀNH ĐẠT	10A6	
21	100061	TÔN GIA ĐẠT	10A6	
22	100062	CAO THÀNH ĐẠT	10A7	
23	100063	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	10A7	
24	100064	PHAN KIẾN ĐẠT	10A7	
25	100065	TRẦN TÂM DI	10A3	
26	100068	VŨ ĐÌNH ĐÔNG	10A4	
27	100069	PHAN TRỌNG ĐỨC	10A1	
28	100070	VŨ HÀ MINH ĐỨC	10A6	
29	100071	NGUYỄN MINH ĐỨC	10A8	
30	100072	TRẦN THỊ KIM DUNG	10A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ  
KHỐI 10 - PHÒNG 15**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100073	NGUYỄN HOÀNG DUNG	10A4	
2	100074	BÙI TIẾN DŨNG	10A2	
3	100075	LƯƠNG TRÍ DŨNG	10A5	
4	100076	ĐINH TẤN DƯƠNG	10A2	
5	100077	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10A6	
6	100078	ĐINH NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	10A2	
7	100079	NGUYỄN QUỐC DUY	10A2	
8	100080	ĐOÀN NGUYỄN BẢO DUY	10A5	
9	100081	TÔ NHẬT DUY	10A6	
10	100084	NGUYỄN MINH GIÁP	10A8	
11	100085	NGUYỄN NGỌC HÀ	10A8	
12	100087	ĐÀO NHƯ HẠ	10A5	
13	100088	ĐINH TRẦN SƠN HẢI	10A2	
14	100089	TRẦN PHAN NGỌC GIA HÂN	10A1	
15	100095	TRẦN GIA HÂN	10A3	
16	100096	PHẠM PHÚC GIA HÂN	10A4	
17	100097	KIM GIA HÂN	10A5	
18	100098	LƯ LÂM BẢO HÂN	10A5	
19	100099	NGUYỄN BẢO HÂN	10A7	
20	100100	PHẠM GIA HÂN	10A7	
21	100101	HUỖNH TRƯƠNG BẢO HÂN	10A8	
22	100102	THÁI GIA HÂN	10A8	
23	100105	NGUYỄN THIÊN HÀO	10A3	
24	100106	NGUYỄN PHƯỚC HẢO	10A1	
25	100107	TIÊU ANH HIỆP	10A3	
26	100108	MÃ NGUYỄN ÂU HIẾU	10A2	
27	100109	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	10A1	
28	100110	VÕ QUỐC HÒA	10A4	
29	100111	NGUYỄN HUY HOÀNG	10A1	
30	100112	NGUYỄN PHẠM HUY HOÀNG	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 16**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100113	CAO HUY HOÀNG	10A7	
2	100115	NGUYỄN THÀNH HỌC	10A3	
3	100116	CHIÊM HUÂN HÙNG	10A3	
4	100117	VÕ CHẤN HÙNG	10A4	
5	100118	NGUYỄN THÀNH HÙNG	10A3	
6	100119	PHẠM HUỶNH QUỐC HÙNG	10A4	
7	100120	ĐÀO DUY HÙNG	10A8	
8	100121	PHẠM TRẦN DUY HÙNG	10A8	
9	100122	TRẦN GIA HÙNG	10A8	
10	100123	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	10A2	
11	100125	HUỶNH NHẬT HUY	10A3	
12	100126	LÊ QUANG HUY	10A5	
13	100127	NGUYỄN MINH GIA HUY	10A6	
14	100128	TRẦN DIỆP CHẤN HUY	10A7	
15	100129	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10A7	
16	100130	BÙI HUỶNH VĨ HY	10A1	
17	100131	TRẦN QUANG KHẢI	10A3	
18	100132	PHAN ĐẶNG NHẬT KHẢI	10A4	
19	100133	TRỊNH HOÀNG KHẢI	10A5	
20	100134	PHAN TRẦN HOÀNG KHANG	10A7	
21	100135	PHẠM HỮU KHANG	10A8	
22	100138	KIỀU KIM KHANH	10A5	
23	100139	TRẦN DUY KHANH	10A6	
24	100140	DANH HUỶNH NGÂN KHÁNH	10A1	
25	100142	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	10A3	
26	100143	LÊ QUỐC KHÁNH	10A6	
27	100144	PHÙNG ANH KHOA	10A3	
28	100145	HUỶNH VIỆT ĐĂNG KHOA	10A4	
29	100146	NGUYỄN MINH KHOA	10A5	
30	100148	NGUYỄN MINH KHÔI	10A7	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ  
KHỐI 10 - PHÒNG 17**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100153	LÊ TẤN KIỆT	10A6	
2	100154	TRỊNH TUẤN KIỆT	10A7	
3	100155	TRẦN LÊ ANH KIỆT	10A8	
4	100157	TRẦN GIA KIM	10A2	
5	100158	PHẠM NGUYỄN BẢO LAM	10A1	
6	100159	TRẦN DUY LAM	10A4	
7	100160	TRẦN TƯỜNG LAM	10A6	
8	100161	NGUYỄN HOÀNG LÂM	10A1	
9	100162	DƯƠNG HOÀNG LÂM	10A2	
10	100163	NGÔ TUỆ LÂM	10A4	
11	100164	NGUYỄN HƯƠNG LAN	10A5	
12	100166	TRẦN CHÍ LIÊM	10A6	
13	100167	TRẦN THANH LIÊM	10A7	
14	100168	LÊ PHAN KHÁNH LINH	10A1	
15	100169	ĐÀO VŨ NGỌC LINH	10A2	
16	100170	HUỲNH NHẤT LINH	10A7	
17	100171	PHẠM PHƯỚC LỘC	10A3	
18	100172	PHẠM HỮU LỘC	10A4	
19	100173	NGUYỄN TRẦN GIA LỘC	10A5	
20	100174	LÊ TẤN LỘC	10A6	
21	100175	NGUYỄN TRÂM TẤN LỘC	10A7	
22	100176	TRƯƠNG QUANG LỘC	10A8	
23	100177	LÂM NGUYỄN TRƯỜNG LONG	10A1	
24	100178	NGUYỄN VĨ HẢI LONG	10A3	
25	100179	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	10A8	
26	100180	NGUYỄN MINH LUÂN	10A3	
27	100181	TRẦN VIỆT LUYẾN	10A5	
28	100182	BÙI NGỌC MAI	10A7	
29	100183	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG MAI	10A8	
	100185	LÂM GIA MẪN	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 18**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100187	HUỖNH LÊ KHÁNH MINH	10A1	
2	100188	NGÔ CÔNG MINH	10A3	
3	100189	LÊ KHÁNH MINH	10A5	
4	100191	TRỊNH NHẬT MY	10A1	
5	100192	NGUYỄN TRÀ MY	10A5	
6	100193	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	10A7	
7	100195	NGUYỄN NGỌC THÚY MỸ	10A8	
8	100198	ĐỖ PHƯƠNG NGÂN	10A1	
9	100199	LÊ NGỌC KHÁNH NGÂN	10A1	
10	100201	LÊ NGUYỄN BẢO NGÂN	10A2	
11	100202	HUỖNH THỊ NGỌC NGÂN	10A5	
12	100203	NGUYỄN NGỌC MỸ NGÂN	10A6	
13	100204	LƯU ĐIỀN BẢO NGHI	10A1	
14	100205	NGUYỄN BẢO NGHI	10A2	
15	100206	KIẾN VĨNH NGHI	10A3	
16	100207	CHÂU MỸ NGHI	10A5	
17	100210	PHẠM HOÀNG NGHĨA	10A8	
18	100211	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	10A1	
19	100212	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC	10A1	
20	100213	NGUYỄN MINH NGỌC	10A1	
21	100215	HUỖNH THANH NGỌC	10A2	
22	100216	MAI BẢO NGỌC	10A2	
23	100217	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	10A2	
24	100218	DƯƠNG ĐOÀN BẢO NGỌC	10A3	
25	100219	ĐẶNG HỒNG NGỌC	10A3	
26	100220	HUỖNH KIM NGỌC	10A4	
27	100221	LƯƠNG BẢO NGỌC	10A4	
28	100222	NGUYỄN ÁNH NGỌC	10A4	
29	100223	TRẦN THANH NGỌC	10A5	
	100224	TỪ BẢO NGỌC	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ  
KHỐI 10 - PHÒNG 19**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100225	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	10A6	
2	100226	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	10A7	
3	100227	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	10A7	
4	100232	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	10A1	
5	100233	DƯƠNG THẢO NGUYÊN	10A2	
6	100234	PHÙNG LÊ THUẬN NGUYÊN	10A3	
7	100235	PHẠM THÀNH NGUYÊN	10A5	
8	100236	NGUYỄN CÁT NGUYÊN	10A6	
9	100237	PHẠM PHÚC NGUYÊN	10A6	
10	100238	HUỖNH NGUYỄN	10A3	
11	100239	NGUYỄN THANH NHÂN	10A3	
12	100240	VÕ NGÔ TRỌNG NHÂN	10A3	
13	100241	BÙI THIÊN NHÂN	10A8	
14	100242	NGÔ THIÊN NHÂN	10A8	
15	100244	LÊ HOÀNG NHẬT	10A3	
16	100245	ÂU DƯƠNG KHẢ NHI	10A4	
17	100246	HUỖNH THẢO NHI	10A6	
18	100247	LÊ HUỖNH THIÊN NHI	10A7	
19	100248	NGUYỄN TRƯỞNG YẾN NHI	10A8	
20	100250	NGUYỄN AN NHIÊN	10A6	
21	100251	LÊ QUỲNH NHƯ	10A1	
22	100252	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A1	
23	100254	LÊ NGUYỄN HUỖNH NHƯ	10A2	
24	100255	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A7	
25	100256	LÂM BẢO NHƯ	10A8	
26	100258	TRẦN HUỖNH NHỰT	10A4	
27	100259	TRẦN MINH NHỰT	10A6	
28	100261	NGUYỄN TIẾN PHÁT	10A2	
29	100262	NGUYỄN HÙNG PHÁT	10A3	
	100263	TRẦN ĐẶNG ANH PHÁT	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 20**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100264	NGUYỄN MINH ĐẠI PHÁT	10A6	
2	100265	ĐOÀN NGUYỄN MINH PHÁT	10A7	
3	100266	PHẠM GIA PHÁT	10A7	
4	100269	ĐẶNG CHÂU THIÊN PHÚ	10A7	
5	100270	TRẦN LÊ GIA PHÚ	10A8	
6	100272	NGUYỄN GIA PHÚC	10A1	
7	100273	VÕ HOÀNG PHÚC	10A2	
8	100274	LA GIA PHÚC	10A3	
9	100275	VÕ HỒNG PHÚC	10A4	
10	100276	NGUYỄN THỊNH PHÚC	10A5	
11	100277	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚC	10A5	
12	100278	LÊ HỒ TRÚC PHƯƠNG	10A1	
13	100280	PHÙNG QUẾ PHƯƠNG	10A2	
14	100281	TRẦN LAN PHƯƠNG	10A3	
15	100282	THÁI TRƯƠNG Y PHƯƠNG	10A4	
16	100283	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	10A8	
17	100286	CHÂU ĐẠI QUAN	10A6	
18	100287	LÊ HOÀNG QUÂN	10A1	
19	100288	PHAN MINH QUÂN	10A4	
20	100289	CA NGUYỄN VIỆT QUÂN	10A5	
21	100290	NGÔ KHẢ QUÂN	10A6	
22	100291	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	10A8	
23	100292	NGUYỄN MINH QUÂN	10A8	
24	100293	TRỊNH MINH QUÂN	10A8	
25	100294	DƯƠNG THỐNG QUỐC	10A4	
26	100295	PHAN TRẦN TÚ QUYÊN	10A1	
27	100297	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10A3	
28	100298	NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH	10A8	
29	100300	ĐẶNG TRƯỜNG SANG	10A1	
30	100301	SỬ TRƯỜNG SƠN	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 21**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100302	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10A5	
2	100303	MÃ ĐẠI TÀI	10A1	
3	100304	HUỖNH NGUYỄN BẢNG TÂM	10A1	
4	100305	NGUYỄN NHỰT TÂM	10A5	
5	100306	PHẠM HOÀNG MINH TÂM	10A5	
6	100307	VÕ NGỌC THANH TÂM	10A6	
7	100308	TRƯƠNG VIỆT TÂN	10A7	
8	100309	TRẦN PHÚC TẤN	10A8	
9	100310	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG HỒNG THẨM	10A7	
10	100311	LÊ QUỐC THẮNG	10A2	
11	100312	TẠ CHIẾN THẮNG	10A8	
12	100313	NGUYỄN HOÀI THANH	10A4	
13	100314	PHAN NGỌC THANH	10A5	
14	100315	TƯỜNG PHI TRÍ THÀNH	10A4	
15	100316	ĐOÀN MINH THÀNH	10A5	
16	100317	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	10A2	
17	100318	NGUYỄN XUÂN THẢO	10A4	
18	100321	NGUYỄN THI	10A3	
19	100322	PHAN THANH THIÊN	10A5	
20	100323	TRẦN HỒNG THIÊN	10A4	
21	100324	NGÔ NGỌC TÍN THIÊN	10A6	
22	100325	NGUYỄN LÊ HOÀNG THỊNH	10A1	
23	100326	HỒ PHẠM HÙNG THỊNH	10A2	
24	100327	HUỖNH KHANG THỊNH	10A7	
25	100328	DƯƠNG PHÚC THỊNH	10A8	
26	100329	HUỖNH MINH PHÚC THỊNH	10A8	
27	100330	NGUYỄN PHÚC THỊNH	10A8	
28	100331	ĐỖ MINH THƠ	10A2	
29	100332	CAO THI MỸ THƠ	10A8	
30	100334	CHÂU NGUYỄN ANH THƯ	10A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 22**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100335	HOÀNG ANH THƯ	10A4	
2	100336	LÊ NGỌC LAN THƯ	10A4	
3	100337	BÙI THỊ ANH THƯ	10A5	
4	100338	NGUYỄN MINH THƯ	10A6	
5	100339	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	10A7	
6	100340	TRẦN NGỌC THƯ	10A7	
7	100341	ĐOÀN THỊ MINH THƯ	10A8	
8	100343	ĐẶNG HÒA THUẬN	10A2	
9	100344	NGUYỄN HỮU THUẬN	10A4	
10	100346	LIÊU PHAN NGỌC THÙY	10A2	
11	100348	TRẦN PHAN BẢO THY	10A3	
12	100349	NGUYỄN HỒNG BẢO THY	10A4	
13	100350	PHẠM NGUYỄN LAM THY	10A5	
14	100352	VŨ MẠNH TIẾN	10A2	
15	100353	NGUYỄN DU' TIẾN	10A8	
16	100354	VÕ NGỌC TOÀN	10A3	
17	100355	ĐINH ĐẶNG HUYỀN TRÂN	10A1	
18	100356	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	10A2	
19	100357	LÝ NGỌC TRÂN	10A2	
20	100358	TRƯƠNG BẢO TRÂN	10A5	
21	100359	LÊ THANH BẢO TRÂN	10A6	
22	100360	PHÙNG NHÃ TRÂN	10A7	
23	100361	VŨ NGỌC KHÁNH TRÂN	10A7	
24	100363	ĐỖ NGỌC TRIẾT	10A3	
25	100364	LÊ MINH TRIẾT	10A6	
26	100365	LÊ BÌNH TRỌNG	10A4	
27	100366	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	10A5	
28	100367	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	10A1	
29	100369	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	10A6	
30	100370	MAI LÂM THANH TRÚC	10A7	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ**  
**KHỐI 10 - PHÒNG 23**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100371	TRƯƠNG LÝ KHÁNH TRUNG	10A4	
2	100372	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	10A6	
3	100374	TRẦN VIỆT TÚ	10A7	
4	100375	LÊ HỮU TUẤN	10A6	
5	100376	HUỖNH LƯƠNG LAM TUỆ	10A5	
6	100378	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	10A2	
7	100379	NGUYỄN MAI CÁT TƯỜNG	10A3	
8	100380	LƯU VĨNH TƯỜNG	10A5	
9	100381	LÊ CÁT TƯỜNG	10A8	
10	100383	NGÔ MỸ UYÊN	10A5	
11	100384	NGUYỄN THÀNH VĨ	10A8	
12	100385	NGUYỄN KHÁNH VIỆT	10A3	
13	100387	TRẦN VŨ PHƯỚC VĨNH	10A3	
14	100388	TRẦN CHÍ VĨNH	10A7	
15	100389	PHAN HOÀNG VŨ	10A1	
16	100390	NGUYỄN TRÌNH LONG VŨ	10A2	
17	100391	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀN VŨ	10A7	
18	100392	LÝ HOÀNG YẾN VY	10A1	
19	100393	PHAN THÁI VY	10A1	
20	100395	HUỖNH THANH VY	10A2	
21	100396	BÙI TƯỜNG VY	10A4	
22	100397	HUỖNH LÊ PHƯƠNG VY	10A4	
23	100398	NGUYỄN HOÀNG KHẢ VY	10A5	
24	100399	ĐINH HỒNG TƯỜNG VY	10A6	
25	100400	LÊ BẢO VY	10A7	
26	100401	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG VY	10A7	
27	100402	TRỊNH NGỌC THÚY VY	10A7	
28	100405	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A5	
29	100406	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A8	
30	100409	TỔNG KIM YẾN	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**